

Số: 1386 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 2/ tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
Cải tạo một số phòng nhà A1, B2 cơ sở 1, 2 và xây dựng
nhà thí nghiệm cấp 4, Trường Đại học Hồng Đức**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ- CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ- CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/03/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 17/2013/TT-BXD ngày 31/10/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng; Thông tư số 75/2014/TT-BTC ngày 12/6/2014 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng về công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số: 587/QĐ-BXD, 588/QĐ-BXD ngày 29/5/2014 của Bộ Xây dựng về công bố định mức dự toán xây dựng công trình (sửa đổi và bổ sung);

Căn cứ Công văn số 12386/UBND- VX ngày 30/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về đồng ý chủ trương đầu tư một số hạng mục cho Trường Đại học Hồng Đức;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1681/SXD-HĐXD ngày 11/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo một số phòng nhà A1, B2 cơ sở 1, 2 và xây dựng nhà thí nghiệm cấp 4, Trường Đại học Hồng Đức, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Cải tạo một số phòng nhà A1, B2 cơ sở 1, 2 và xây dựng nhà thí nghiệm cấp 4, Trường Đại học Hồng Đức.

2. Chủ đầu tư: Trường Đại học Hồng Đức.

3. Mục tiêu đầu tư: Cải tạo một số phòng của nhà A1, B2 cơ sở 1, 2 và xây dựng nhà thí nghiệm cấp 4 để di chuyển cơ sở vật chất của Trường Đại học Hồng Đức từ cơ sở 2 về cơ sở chính; đồng thời, bàn giao lại cơ sở nhà đất cho Trường THCS chuyên Lam Sơn cải tạo, sửa chữa kịp thời khai giảng năm học mới 2016- 2017.

4. Địa điểm xây dựng: Tại cơ sở 1, cơ sở 2, Trường Đại học Hồng Đức.

5. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

6. Quy mô và nội dung đầu tư: Cải tạo một số phòng nhà A1, B2 cơ sở 1, 2 và xây dựng mới nhà thí nghiệm vật lý cấp 4, Trường Đại học Hồng Đức

6.1. Hạng mục Nhà thí nghiệm vật lý.

a) Giải pháp kiến trúc:

- Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước 21,0x30,6m (tính từ tim đến tim trục); chiều cao công trình tính là 7,55m (tính từ cos nền nhà đến đỉnh mái), cos 0,00 (cos nền nhà) cao hơn cos sân hoàn thiện +0,45m.

- Mặt bằng gồm sảnh, 04 phòng thực hành thí nghiệm, 03 phòng kho, phòng quản lý, khu vệ sinh nam nữ riêng biệt.

- Giao thông ngang trong công trình là hành lang giữa nhà rộng 3,0m.

- Tường xây gạch không nung, trát trong nhà vữa XM mác 50; trát trần, trát tường ngoài nhà, cột, dầm vữa XM mác 75; tường lãn sơn trực tiếp.

- Nền nhà lát gạch ceramic kích thước 400x400.

- Phần mái gồm các lớp cấu tạo: mái lợp tôn 02 lớp, xà gồ thép, vì kèo thép hình, hệ khung xương trần tôn.

- Hệ thống cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa nhựa lõi thép gia cường, kính trắng dày 6,38mm.

b) Giải pháp kết cấu:

- Phần móng sử dụng giải pháp móng đơn BTCT đá 1x2 mác 200 kích thước điển hình 1,2x2,0m; 1,2x1,2m; dầm giằng móng BTCT đá 1x2 mác 200 đổ tại chỗ.

- Phần thân sử dụng hệ kết cấu khung BTCT chịu lực; cột, dầm BTCT đá 1x2 mác 200 đổ tại chỗ; tiết diện cột điển hình 220x450mm, 220x220mm; phần mái sử dụng hệ vì kèo thép hình được cấu tạo bởi thép L75x5, L90x8; xà gồ thép hình C200x50x18x1,5.

c) Giải pháp cấp điện, chống sét: Hệ thống điện được lấy từ nguồn điện hiện có của trường, kéo vào công trình bằng cáp loại Cu/XLPE/ PVC 2x16mm² đến tủ điện tổng của công trình; dây dẫn trong phòng dùng dây Cu/PVC (2x1,5); Cu/PVC (2x2,5) mm²; hệ thống dây dẫn điện đi ngầm trong tường, trần và luồn trong ống nhựa.

d) Giải pháp cấp, thoát nước:

- Nước cấp cho công trình được lấy từ nguồn nước của khu vực được cấp đến các thiết bị dùng nước tại các khu vệ sinh; ống cấp nước bằng ống PPR.

- Thoát nước thải từ xí, tiểu được thu vào hệ thống đường ống riêng qua bể tự hoại xử lý và thoát ra rãnh thoát nước chung; nước thải từ phòng tắm, lavabo được thu vào đường ống và thải trực tiếp ra rãnh thoát nước bên ngoài; ống thoát nước sử dụng ống nhựa PVC.

- Nước mưa trên mái được thu về sân xung quanh mái, vào các ống đứng thoát nước PVC và thải ra rãnh thoát nước bên ngoài.

6.2. *Cải tạo phòng làm việc 301, 409 nhà A1; phòng 307, 406 nhà A2, cơ sở 1:* Ốp toàn bộ tường cao 1,6m bằng gạch 250x400mm; cải tạo, bổ sung hệ thống điện; cạo bỏ tường cũ, sơn lại 3 nước.

6.3. *Cải tạo các phòng nhà B2 cơ sở 2:* Bóc bỏ lớp vữa trát tường ngoài, trong nhà; sau đó trát lại, lăn sơn 03 nước; cải tạo mái tôn + vì kèo; cải tạo hệ thống điện.

(Nội dung chi tiết theo hồ sơ thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của Sở Xây dựng kèm theo Tờ trình số 1681/SXD-HĐXD ngày 11/4/2016).

7. Tổng mức đầu tư: 4.577.785.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây lắp	3.629.206.194 đồng;
- Chi phí vận chuyển	250.000.000 đồng;
- Chi phí QLDA	83.273.786 đồng;
- Chi phí TVĐTXDCT	268.372.540 đồng;
- Chi phí khác	47.451.173 đồng;
- Chi phí dự phòng	299.481.258 đồng.

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

8. Nguồn vốn: Nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2016.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trường Đại học Hồng Đức (chủ đầu tư) căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm rà soát, thẩm định kỹ phần kinh phí di chuyển, đảm bảo chính xác, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định hiện hành của nhà nước; đồng thời, giám sát, hướng dẫn chủ đầu tư trong suốt quá trình thực hiện; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về vấn đề này.

3. Các ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của mình chủ động giải quyết các công việc có liên quan đến ngành, đơn vị; đồng thời, có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

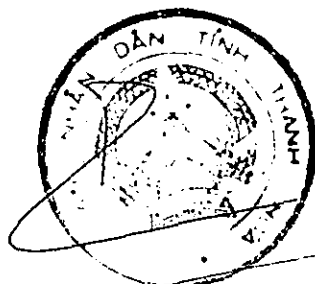
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

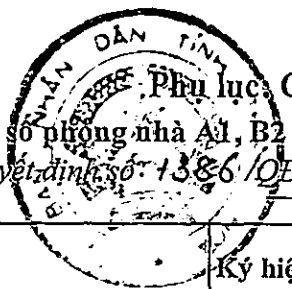
Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh Phạm Đình Minh;
- Lưu: VT, VX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền



Phụ lục CHI TIẾT TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Công trình: Cải tạo một số phòng nhà A1, B2 cơ sở 1, 2 và xây dựng nhà thí nghiệm cấp 4, Trường Đại học Hồng Đức
(Kèm theo Quyết định số 1386/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Đồng

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền		
				Trước VAT	Thuế VAT	Sau VAT
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Gxd	I.1+I.2	3.299.278.358	329.927.836	3.629.206.194
1	Nhà thí nghiệm bộ môn vật lý	I.1		2.578.219.721	257.821.972	2.836.041.693
	- Phần xây dựng		Dự toán chi tiết	2.399.910.430	239.991.043	2.639.901.473
	- Phần điện		- nt -	92.926.056	9.292.606	102.218.662
	- Phần nước		- nt -	85.383.235	8.538.323	93.921.558
2	Chi phí xây dựng cải tạo	I.2		721.058.637	72.105.864	793.164.501
	- Cải tạo 4 phòng nhà A1 (311,409) & A2 (307, 406)		Dự toán chi tiết	138.081.739	13.808.174	151.889.913
	- Cải tạo các phòng nhà B2 cơ sở 2		- nt -	582.976.898	58.297.690	641.274.588
II	CHI PHÍ VẬN CHUYỂN	Gvc	Theo Tờ trình số 686/TTr-STC ngày 29/02/2016 của Sở Tài chính			250.000.000
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	Gqlđa	$(G_{XD} + G_{TB})^{\text{trước VAT}} \times 2,524\%$	83.273.786		83.273.786
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	Gtv		243.975.036	24.397.504	268.372.540
1	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 3,600\%$	118.774.021	11.877.402	130.651.423
2	Chi phí thẩm định thiết kế		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 0,165\%$	5.443.809	544.381	5.988.190
3	Chi phí thẩm định dự toán		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 0,160\%$	5.278.845	527.885	5.806.730
4	Chi phí lập HSMT xây lắp và đánh giá HSDT xây lắp		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 0,337\%$	11.118.568	1.111.857	12.230.425
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 2,628\%$	86.705.035	8.670.504	95.375.539
6	Chi phí giám sát đánh giá dự án đầu tư		$20\% \times G_{qlđa}$	16.654.757	1.665.476	18.320.233
V	CHI PHÍ KHÁC	Gk		23.197.113	989.784	47.451.174

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền		
				Trước VAT	Thuế VAT	Sau VAT
1	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN (tạm tính)		Theo Văn bản số 2814/BXD-GĐ ngày 30/12/2013 của Bộ Xây dựng	10.000.000		10.000.000
2	Lệ phí thẩm định báo cáo KT-KT		TMĐT x 0,019%			894.780
3	Chi phí thẩm định: HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu XL (Theo NĐ số 63/2014/NĐ-CP)		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 0,100\%$	3.299.278		3.299.278
4	Chi phí bảo hiểm công trình (tạm tính tỉ lệ %)		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 0,300\%$	9.897.835	989.784	10.887.619
5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		TMĐT x 0,950%			22.369.497
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	G_{DP}	$G_{DP1} + G_{DP2}$		-	299.481.259
1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	G_{DP1}	$(G_{XD} + G_{VC} + G_{TV} + G_{QLDA} + G_K) \times 5\%$		-	213.915.185
2	Dự phòng cho yếu tố trượt giá (tạm tính tỉ lệ %)	G_{DP2}	$(G_{XD} + G_{VC} + G_{TV} + G_{QLDA} + G_K) \times 2\%$		-	85.566.074
	TỔNG CỘNG					4.577.784.952
	LÀM TRÒN					4.577.785.000
(Bốn tỷ, năm trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng./.)						